

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị C, sinh năm 1975 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT: khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1952 và bà Cao Thị T, sinh năm 1953; Chồng tên: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977; Có 01 con sinh năm 1997; Gia đình bị cáo có 3 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo C:* Luật sư **Huỳnh Thị Quỳnh H** - thuộc Văn phòng Luật sư Quỳnh H, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

* *Người bị hại:* **Phạm Hồng T** - sinh năm 1990; Địa chỉ: Khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 08/7/2019, Trần Thị C đến khu vực chợ thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để mua hàng hóa, khi C đến quầy bán trứng gia cầm của chị Phạm Hồng T để mua hàng thì C phát hiện túi xách màu đen của chị T đang để dưới chân cây dù, thấy chị T đang dọn hàng không để ý nên C đi đến lấy túi xách và bỏ đi đến khu vực vệ sinh công cộng. Tại đây, C mở túi xách kiểm tra phát hiện bên trong có số tiền 67.005.000 đồng nên lấy đem về nhà cất giấu, riêng điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, quyền sở tiết kiệm, giấy chứng minh nhân dân của chị T còn để lại trong túi xách C không nhìn thấy nên ném bỏ vào thùng rác cùng túi xách. Chị Phạm Hồng T sau khi phát hiện mất tài sản đã đến Công an thị trấn MT trình báo sự việc, hồ sơ sau đó được chuyển đến Công an huyện CL giải quyết theo thẩm quyền. Qua xác minh điều tra ban đầu xác định được C là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên tiến hành làm việc thì C thừa nhận và giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 67.005.000 đồng do bị cáo giao nộp. Riêng các tài sản khác bị cáo ném mất nên không thu hồi được.

Ngày 22/8/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CL đã định giá điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime trị giá: 1.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã trao trả số tiền 67.005.000 đồng cho chị T xong, đối với điện thoại Samsung Galaxy J7 C đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho chị T xong. Riêng các tài sản, giấy tờ còn lại bị mất không thu hồi được nay chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSHCL ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL đã truy tố bị cáo Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Thị C từ 02 năm đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không đặt vấn đề giải quyết.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát.

* Vị luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư còn đề nghị xem xét các tình tiết về nhân thân; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay, làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CL, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện CL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 43/CT-VKSHCL ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc túi xách có chứa số tiền 67.005.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy J7 Prime và các giấy tờ, tài sản khác của chị T vào khoảng 04 giờ ngày 08/7/2019 tại khu vực chợ thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc điện thoại di động Samsung galaxy J7 Prime có giá trị còn lại là 1.800.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là 68.805.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng, cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng

tham và một phần vì hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài và giải quyết khó khăn trong gia đình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, mới phạm tội lần đầu; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình và đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Tấn Vàng (là bác ruột của chồng bị cáo); gia đình bị cáo đã được chính quyền địa phương xác nhận hiện đang gặp rất nhiều khó khăn. Xét thấy, bị cáo Trần Thị C có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng cùng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại; tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện CL và của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Thị C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị C 02 (hai) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo,

thời gian thử thách là 4 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án(ngày 29/10/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Thị C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện CL;
- CA huyện CL;
- THADS huyện CL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn Phong

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương

Đinh Văn Phong

